



YẾU TỐ VIỆT NAM TRONG HỆ THỐNG AN NINH KHU VỰC

GS.TSKH Vladimir N. Kolotov*

Nhiều khi các nhà nghiên cứu có quan điểm xem xét hệ thống an ninh trong khu vực không phải là chung của khu vực Á Đông, mà là của riêng vùng Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Điều đó có thể giải thích là do có những chuyên gia chỉ chuyên nghiên cứu về chính sách của các nước trong vùng Đông Bắc Á và không coi trọng vùng Đông Nam Á. Quan điểm như thế theo tôi là hoàn toàn trái ngược với thực tế. Hiện nay, chúng ta cần phải mở rộng tầm nhìn của mình và chấp nhận là trong khu vực Á Đông chỉ có thể xây dựng một hệ thống an ninh riêng của các nước Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Nhưng cố gắng thành lập hệ thống an ninh riêng của các nước Đông Bắc Á và Đông Nam Á không thích hợp với thực tế. Chính vì thế, báo cáo của tôi là “*Yếu tố Việt Nam trong hệ thống an ninh khu vực*”.

1. Yếu tố Việt Nam trong thế kỷ XX

Vào thế kỷ XX, yếu tố Việt Nam đã đóng vai trò quan trọng trong hệ thống an ninh khu vực Á Đông. Sau Thế chiến thứ hai, yếu tố Việt Nam đã xuất hiện mấy lần trong các mối quan hệ của các cường quốc:

- Thế chiến thứ II (Đệ nhị thế chiến) (1939 – 1945).
- Cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ I (1946 – 1954).
- Cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ II (1965 – 1975).
- Lật đổ chế độ Khơme đỏ tại Campuchia năm 1978.
- Cuộc chiến tranh Việt – Trung (1979).

* Khoa Phương Đông, Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia St. Petersburg, Liên bang Nga.

- Những cuộc xung đột trên Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Trường hợp nào cũng có tầm nhìn địa chính trị.

Các nước Pháp, Nhật Bản, Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc và Campuchia đã liên quan đến những xung đột nói trên một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Điều đó chứng minh Việt Nam có vị trí chiến lược quan trọng trong khu vực. Những cố gắng để xây dựng hệ thống an ninh trong khu vực mà không coi trọng Việt Nam thì không đạt được thành công. Số phận của khối SEATO (1954 – 1977) đã chứng minh điều đó. Các cuộc chiến tranh nói trên đều bùng nổ vì các cường quốc đều muốn thay đổi tình hình, cơ cấu an ninh trong khu vực theo khái niệm của họ.

2. Các khái niệm về hệ thống an ninh trong vùng Á Đông

Trong thập niên 30, 40 của thế kỷ trước, Nhật Bản tiến hành bành trướng theo khái niệm *Vùng thịnh vượng chung Đại Á Đông*. Trong đó, chúng tôi cũng thấy thái độ rất rõ ràng là Nhật Bản định xây dựng hệ thống an ninh chung trong vùng Á Đông dưới chiêu bài của họ. Nhật Bản chiếm được nhiều nước trong vùng Á Đông. Nhật Bản khai thác được nhiều tài nguyên và bóc lột dân bản địa. Nhưng cuối cùng Nhật Bản thất bại vì cùng một lúc phải đương đầu với các đồng minh và lực lượng giải phóng dân tộc tại các nước bị chiếm đóng. Hơn nữa, họ không kiểm soát được các tuyến đường giao thương trên Biển Đông.

Năm 1945, sau khi Nhật rút quân khỏi Việt Nam, Pháp tái thiết lập các chế độ bù nhìn tại Việt Nam. Năm 1949, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa được thành lập. Vì thế, Bắc Việt Nam bắt đầu có biên giới chung với các nước thuộc phe xã hội chủ nghĩa. Sự cân bằng giữa khối cộng sản và tư bản hồi đó đã tạo ra hai quốc gia trên lãnh thổ Việt Nam và sự khôi phục chính quyền dân tộc ở phía Bắc đối lập với chế độ bù nhìn ở Nam Việt Nam.

Sau khi thực dân Pháp bị thất bại thì Mỹ xây dựng chính sách của mình theo *học thuyết Đominô*. Theo quan niệm này, Mỹ cho rằng nếu Nam Việt Nam bị cộng sản chiếm, thì cả Đông Nam Á sẽ bị rơi vào tay của Nga cộng và Trung cộng, hiện tượng này như trên bàn cờ đôminô. Tất nhiên vào thời gian đó Liên Xô và Trung Quốc không có ý định đó, nhưng các nhà phân tích người Mỹ làm việc trong các trung tâm nghiên cứu (think tank) đều cho rằng như vậy. Ông McNamara cũng công nhận điều này mấy chục năm sau trong cuốn hồi ký của mình.

Vì tình hình trên chiến trường Việt Nam ngày càng phức tạp, nên chính quyền Mỹ tìm cách thay đổi chính sách của mình. Vào năm 1969, Tổng thống Nixon nói về thuyết Guam (thuyết Nixon). Theo quan niệm mới, Mỹ sẽ không bảo vệ liên minh bằng vũ lực của quân đội Mỹ, mà các chế độ thân Mỹ tại châu Á phải tự giải quyết vấn đề an ninh, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc. Điều đó phản ánh sự thay đổi vị thế cân bằng của các lực lượng đối đầu.

Thực hiện chính sách này, Mỹ vẫn bị thất bại và Nam Việt Nam được giải phóng, nhưng khi đất nước Việt Nam hoàn toàn thống nhất, thì lại gặp phải những thử thách mới.

Vào thời gian đó, Mỹ thực hiện chính sách kìm hãm để chống lại sự phát triển của Liên Xô và Trung Quốc. Từ đầu thập niên 70 của thế kỷ trước, Mỹ bắt đầu bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc để chống lại ảnh hưởng của khối Việt – Xô trong khu vực. Chính vì thế, sau khi Việt Nam được độc lập, Mỹ đã thiết lập chế độ Khome đỏ tại Campuchia và tiến hành khiêu khích trên biên giới với Việt Nam. Điều đó buộc Việt Nam phải can thiệp nhằm bảo vệ bờ cõi của mình và giúp đỡ Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng do quân đội Khome đỏ gây ra.

Các cường quốc trong suốt thế kỷ XX luôn tìm cách kiểm soát Việt Nam hoặc xây dựng “đội cận vệ” để làm giảm ảnh hưởng của Việt Nam và liên minh trong khu vực. Hiện nay, yếu tố Việt Nam càng đặc biệt quan trọng trong bối cảnh của những quan hệ mới giữa Trung Quốc và khối ASEAN. Cần phải nhấn mạnh là sự ảnh hưởng của Trung Quốc tại Đông Nam Á không thể xảy ra nếu họ không kiểm soát được Việt Nam. Mỹ cũng hiểu rõ tầm quan trọng của yếu tố Việt Nam và tìm cách hợp tác với Việt Nam để giảm thế lực của Trung Quốc tại Đông Nam Á.

Vào thập niên 90 của thế kỷ trước, ông S. Huntington đã soạn thảo kịch bản cho cuộc chiến tranh tương lai giữa Mỹ và Trung Quốc. Theo ông, Mỹ sẽ có nhiều lợi thế nếu xung đột này sẽ bắt đầu tại Việt Nam¹.

Những ví dụ nói trên chứng minh rằng Việt Nam là một quốc gia chiếm vị trí rất quan trọng trong bất kỳ hệ thống an ninh nào trong vùng Á Đông, đặc biệt là trong bối cảnh giá trị của Biển Đông đang tăng lên trong mối quan hệ giữa Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Cần phải nói thêm là mong muốn thống trị của Trung Quốc trong vùng Á Đông không thể thực hiện được nếu họ không kiểm soát được Việt Nam. Chính vì thế, các cường quốc như Trung Quốc, Pháp, Nhật Bản, Mỹ, Liên Xô đã tìm cách chiếm vị thế tại Việt Nam hoặc ít nhất là có mối quan hệ tốt với giới chính khách tại Việt Nam. Mỗi quốc gia có hình thức hoạt động khác nhau. Một số cường quốc đã ra sức lập chế độ bù nhìn tại Việt Nam và nước Nga là nước duy nhất không bao giờ can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam, mà luôn có quan hệ bình đẳng, tương trợ với Việt Nam.

Sau khi cuộc Chiến tranh Lạnh kết thúc, thì yếu tố kinh tế trở nên hết sức quan trọng. Cho nên, hoạt động của các cường quốc cũng thay đổi, chuyển từ các hoạt động vũ lực sang hình thức truyền bá kinh tế vào Việt Nam.

Trong nửa cuối thế kỷ XX, Việt Nam đã đóng vai trò như bộ phận cảm biến trong việc xác định thế cân bằng của các thế lực trong khu vực. Hiện nay, cũng như trong quá khứ, Việt Nam là đối tượng tranh đua ngầm và công khai giữa các cường quốc.

Về mặt tiềm năng thì tình hình không ổn định vì cán cân kinh tế đã thay đổi và không thích hợp với quan hệ chính trị giữa các nước trong vùng Á Đông, đặc biệt là trong lĩnh vực an ninh quốc tế. Hiện nay, cán cân này đang trong quá trình thay đổi.

Vùng Đông Á bao gồm hai khu vực lớn: Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Hai vùng này có quan hệ chặt chẽ với nhau và có sự phụ thuộc lẫn nhau. Các nước Đông Bắc Á có trình độ phát triển cao hơn, nhưng bị phụ thuộc về mặt tài nguyên. Các nước Đông Nam Á rất giàu về mặt tài nguyên, nhưng nhiều khi không có công nghệ khai thác. Vùng Á Đông rất phong phú về mặt chính trị và văn hoá, nhưng rõ ràng là trong vùng thiếu sự lãnh đạo thống nhất để không cho phép các nước khác ngoài vùng can thiệp và thực hiện chính sách “chia để trị”. Hiện nay, các nước trong vùng đang tìm cách liên kết về mặt kinh tế và tất nhiên bước tiếp theo là sự liên kết về mặt tài chính và chính trị. Trước hết, chúng ta cần phải nghiên cứu vai trò của Trung Quốc như là một trung tâm kết nối mà các nước ASEAN có thể thống nhất xung quanh. Bắc Kinh đẩy mạnh việc xây dựng các đặc khu kinh tế dưới sự quản lý của mình. Trong bối cảnh mất ổn định tài chính thế giới thì dự án tạo ra đồng tiền ACU có vẻ hấp dẫn.

3. Sự liên kết khu vực giữa các nước ASEAN xung quanh Trung Quốc: khái niệm mới, chiến lược thực hiện và chiến lược chống lại

Cần phải nói rằng, các nước Đông Nam Á không thể bảo đảm an ninh cho mình về mặt kinh tế và vũ trang (quân sự). Tất nhiên trên thế giới không phải ai cũng tán thành sự phát triển nhanh chóng của các nước Đông Nam Á và cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1997 – 1998 đã chứng minh điều đó. Sự can thiệp của Trung Quốc cho phép ổn định tình hình kinh tế tại một số nước. Sự phát triển của Trung Quốc hiện nay gây lo ngại cho Mỹ. Chúng ta có thể nói về sự tranh chấp giữa Trung Quốc và Mỹ tại khu vực ASEAN và vùng Á Đông. Vì nếu ai có thể kiểm soát được tài nguyên của các nước Đông Nam Á, thì có thể xây dựng nền kinh tế hiện đại. Sự vắng mặt của một hệ thống an ninh trong khu vực cùng với sự mất ổn định trên thế giới tạo nên cuộc chạy đua vũ trang chưa từng thấy. Các nước tìm cách mua vũ khí để bảo vệ đất nước của mình. Kinh nghiệm của các cuộc chiến tranh ở Việt Nam đều chứng minh rằng: vũ khí hiện đại có thể thay đổi cán cân trên chiến trường. Chính vì thế, nước Nga hiện nay trở thành một trong những nhà cung cấp vũ khí hàng đầu trong khu vực. Hơn nữa, tình hình mất ổn định và hoạt động đơn phương của Mỹ trên thế giới cũng ảnh hưởng đến thái độ của các nước Á Đông. Theo ông Stein Tonnesson, chính phủ của các nước châu Á cũng lo Mỹ sẽ lợi dụng đe dọa của các nhóm khủng bố như là chiêu bài để can thiệp vào nội bộ các nước này bằng cách đòi hỏi quá mức như: cung cấp thông tin tế nhị, bố trí những thiết bị nghe trộm, căn cứ quân sự và cho phép Mỹ “tấn công

phòng ngừa". Những lo ngại như thế đã được thông báo bởi chính phủ Bắc Triều Tiên, Trung Quốc, Việt Nam và các nước có đại đa số dân theo Hồi giáo là Indonesia, Malaysia và trong dư luận xã hội của Hàn Quốc.

Sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc chắc chắn sẽ biến thành thế lực chính trị và gây ra những thay đổi về mặt an ninh không những tại Đông Nam Á, mà còn tại Á Đông. Trong bối cảnh tại vùng Á Đông không có hệ thống an ninh thì sự phát triển vượt bậc của Trung Quốc sẽ gây ra thay đổi trật tự trong vùng Á Đông... Sự tập trung hoá của các nước trong vùng Á Đông xung quanh Trung Quốc là trái với quyền lợi của Mỹ².

Trong tình hình này Việt Nam được xem như là một nước đứng giữa các cường quốc. Rõ ràng là bên nào biết cách sử dụng yếu tố Việt Nam thì có thể ngăn sự bành trướng chiến lược của Trung Quốc trong khu vực Đông Nam Á. Các cách bố trí lực lượng đang được nghiên cứu không những tại Washington, mà còn tại Bắc Kinh, Hà Nội và Moskva. Các bên liên quan đến vấn đề địa chính trị này đều đa nghi và cân bằng tương lai giữa các lực lượng chưa được hình thành. Như vậy, "cuộc chiến tranh vì Việt Nam" sẽ có hậu quả dài hạn và ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của cả khu vực. Đến bây giờ Bắc Kinh có nhiều bước tiến thành công hơn so với các bên khác. Trung Quốc theo dõi chặt chẽ các chính sách của Việt Nam và có phản ứng kịp thời đối với một số hoạt động của chính phủ Việt Nam.

Trung Quốc rất nhạy cảm với thông tin từ Hà Nội. Theo báo chí Nga năm 2005 thì: "Chuyến thăm của Thứ trưởng Ngoại giao Robert B. Zoellick đến Việt Nam tạo ra lộn xộn thật sự tại Bắc Kinh. Trung ương Đảng triệu tập cuộc họp khẩn cấp và thảo luận về "vấn đề Việt Nam". Đe dọa của cuộc cách mạng màu sắc xuất hiện trong vùng được coi như là một phương hướng chính ngăn chặn sự bành trướng kinh tế và chính trị của Trung Quốc... Vào cuối tháng 5, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã đọc một báo cáo đặc biệt "Chiến thắng đối thủ không cần lửa" tại hội nghị nội bộ của Đảng với nội dung: làm thế nào để phòng ngừa những cố gắng của Mỹ và châu Âu tổ chức cuộc cách mạng màu sắc tại các nước láng giềng của Trung Quốc và làm thế nào để phá hoại kế hoạch của Mỹ tổ chức cách mạng màu sắc tại Trung Quốc"³.

Theo các chuyên gia Mỹ thì Việt Nam cần phải tìm một liên minh để ngăn chặn cán cân không thuận lợi xung quanh các đảo trên Biển Đông mà Việt Nam đang tranh chấp với Trung Quốc. Chính vì thế, Việt Nam được coi như là một liên minh tự nhiên với Mỹ⁴. Nhưng trong bối cảnh của các cuộc chiến tranh đã qua và áp lực về mặt "nhân quyền" và "tự do tôn giáo" tại Việt Nam thì những đề nghị này được coi như là đe dọa cho sự ổn định chính trị của chế độ. Mỹ xem Việt Nam như là một quốc gia có thể ngăn chặn sự bành trướng của Trung Quốc về phía nam. Nhưng một số chuyên gia chấp nhận "Việt Nam sẽ không bao giờ muốn được coi như là một bộ phận của chính sách chống lại Trung Quốc"⁵. Hà Nội lo

ngại sự đối đầu giữa Trung Quốc – Mỹ và không muốn bị chơi lại như ở Afganistan 30 năm trước khi quốc gia này bị thanh toán trong quá trình kiểm chế sự bành trướng về phía nam của Liên Xô. Sự tồn tại giữa búa và đe không phải là mới đối với Việt Nam và luật chơi vẫn như cũ: càng nhiều cường quốc bị lôi kéo vào trò chơi địa chính trị, thì Việt Nam càng nhiều cơ hội để linh hoạt (cơ động). Vậy câu hỏi bên nào (Trung Quốc hay Mỹ) có lợi hơn cho Việt Nam trong tình hình địa chính trị thì vẫn chưa có câu trả lời rõ ràng. Ai cũng biết là Việt Nam rất khéo léo trong việc giữ cân bằng giữa các cường quốc và qua lịch sử, Việt Nam thường thực hiện chính sách của mình một cách linh hoạt.

Trong khi một số quan chức cao cấp Mỹ xem Việt Nam như là một “quốc gia ủng hộ Mỹ nhiều nhất tại Đông Nam Á”⁶, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh khi đọc Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã nhấn mạnh: “Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta”⁷. Trong báo chí Việt Nam cũng có thông tin về vấn đề này. Theo GS. Nguyễn Duy Quý: “... các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống lại cách mạng Việt Nam. Một trong những mưu mẹo của họ là sử dụng chiêu bài dân chủ và nhân quyền mà khác nhau nhiều với bản chất thực sự của nhân quyền và dân chủ. Các thế lực thù địch sử dụng những chiêu bài này để xuyên tạc tình hình tại Việt Nam, để làm xáo trộn và chia rẽ tại Việt Nam. Các thế lực thù địch này sử dụng dân chủ và nhân quyền như là có thoái thác và công cụ để can thiệp vào nội bộ của Việt Nam”⁸.

Cần phải nhận xét là hệ thống quản lý xung đột được xây dựng tại Việt Nam làm giảm khả năng cơ động của Hà Nội và làm nó nhạy cảm nhiều hơn đối với những tín hiệu từ bên kia đại dương.

Theo Đại sứ Việt Nam tại Mỹ: “Vào cuối năm 1999, Ksor Kok chính thức tuyên bố nhà nước Đêga độc lập tại Mỹ. Theo ý định thì nhà nước Đêga sẽ bao gồm 14 tỉnh của Việt Nam, từ Quảng Trị tới Bình Thuận, với 4 tỉnh Tây Nguyên tại trung tâm”⁹.

Khi phân tích tình hình hiện nay ở vùng Á Đông, ai cũng viết về mâu thuẫn giữa Mỹ và Trung Quốc. Ở Nga, người ta cho rằng: Mỹ và Nhật Bản không đủ sức để ngăn chặn sự bành trướng của Trung Quốc trong vùng Đông Nam Á. Các nước ASEAN coi Trung Quốc như là một thế lực chính có thể dẫn họ vào tương lai¹⁰. Còn nếu trong vùng Á Đông có “đầu tàu mới”, thì đầu tàu cũ sẽ bị loại bỏ khỏi vùng giàu tài nguyên và có giá trị chiến lược. Chính vì thế, giới chính khách Mỹ coi Trung Quốc như là đối thủ chiến lược của mình và là một cường quốc mà họ cần phải kiểm chế¹¹. Tạo ra sự căng thẳng xung quanh những điểm nóng truyền thống (vấn đề trên bán đảo Triều Tiên, Đài Loan, Biển Đông, Tây Tạng, khu tự trị

Tân Cương¹²) chưa chắc là có triển vọng trở thành xung đột thực tế, vì một số bên theo dõi tình hình chặt chẽ, còn vùng ngoại vi có thể tạo nên những chuyện bất ngờ.

Ở vùng Tây Nguyên, chúng ta có thể nhìn thấy quá trình xây dựng hệ thống quản lý xung đột. Mục đích dài hạn của chính sách này là làm mất ổn định không chỉ tại Việt Nam như là giai đoạn đầu tiên, mà còn tạo nên những đe dọa đối với mối liên kết giữa Trung Quốc với các nước ASEAN và sự tăng lên vai trò của họ trong vùng Á Đông. Kịch bản tương tự đã được thực hiện thành công vào cuối thập niên 70 thế kỷ trước, khi Mỹ lôi kéo Liên Xô vào cuộc chiến Afghanistan. Trong bối cảnh nói trên, Trung Quốc sẽ theo dõi đặc biệt đến những sự kiện diễn ra tại Việt Nam. Như thế chúng ta có thể đặt câu hỏi: Trung Quốc sẽ có thái độ như thế nào trong trường hợp có đe dọa đối với tình hình mất ổn định chính trị tại Việt Nam?

Qua kinh nghiệm lịch sử thì chúng ta biết là: Việt Nam cũng như Afghanistan thuộc về kiểu đất nước luôn cho ngoại xâm một luật chơi rõ ràng – đối thủ phải trả giá đắt. Việt Nam trong lịch sử là một quốc gia luôn bảo vệ chủ quyền của mình đến cùng. Chính vì thế Việt Nam có uy tín lớn trên thế giới. Một số cường quốc có kinh nghiệm đáng buồn trong cuộc chiến tại Việt Nam vào thế kỷ XX. Nhưng họ có thể thử chơi lá bài Việt Nam để chống lại đối thủ chiến lược của mình.

Trong bối cảnh này, nước Nga là cường quốc duy nhất không bao giờ xâm lược Việt Nam và thường xuyên thực hiện chính sách trước sau như một với Hà Nội. Về phía mình, Hà Nội xem Moskva như là một người bạn truyền thống và tin cậy. Các cường quốc, kể cả nước Nga, có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của Á Đông với trục tâm là Trung Quốc qua chính sách của mình đối với Việt Nam. Tất nhiên, tình hình sẽ phụ thuộc nhiều vào chủ trương của Việt Nam¹³.

Kết luận

Sự phát triển của liên kết kinh tế giữa Trung Quốc và ASEAN sẽ có kết quả như là liên kết chính trị và tài chính. Như vậy thế lực và sức mạnh của khu vực tăng lên đáng kể và nếu trong khu vực có đầu tàu mới thì đầu tàu cũ sẽ bị gạt ra. Trong tình hình này Việt Nam được coi như là một quốc gia có thể tác động đến quá trình này.

Việt Nam sẽ bị áp lực từ nhiều bên tấn công hoặc ngăn chặn quá trình này. Quyết định của Việt Nam sẽ có ảnh hưởng lớn đến tương lai của cả khu vực Á Đông.

Trong những năm gần đây, chúng ta thấy tình hình trên thế giới càng ngày càng phức tạp. Hoạt động đơn phương và không hợp pháp của một cường quốc sẽ gây tình hình mất ổn định trên chính trường quốc tế. Những ví dụ vừa qua tại Iraq, Afghanistan, Kosovo, Gruzia đã chứng minh rất rõ là các thế lực thù địch vẫn tiếp tục gây bạo loạn dưới chiêu bài dân chủ và nhân quyền.

CHÚ THÍCH

- ¹ Huntington S, *The Clash of Civilizations*, New York, Simon and Schuster, 1996, p. 312 – 313.
- ² Kolotov V, *Main Trends of Russia's Foreign Policy in Transforming East and Southeast Asia*, http://www.brookings.edu/opinions/2008/04_asia_kolotov.aspx.
- ³ 153 (3237) 18 – 08 – 2005.
- ⁴ Lyle Goldstein, *Vietnam's Maritime Security Environment*, Papers from EUROVIET V Conference, Modern Vietnam: Transitional Identities, St. Petersburg State University, 2002, p. 25.
- ⁵ Raymond F. Burghardt, *Old Enemies Become Friends: U.S. and Vietnam*, Brookings Northeast Asia Commentary, November 2006, http://www.brookings.edu/opinions/2006/11southeastasia_burghardt.aspx.
- ⁶ Burghardt R.F, *Old Enemies Become Friends: U.S. and Vietnam*, Brookings Northeast Asia Commentary, November 2006, http://www.brookings.edu/opinions/2006/11southeastasia_burghardt.aspx.
- ⁷ Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, http://www.cpv.org.ViệtNam/tulieudang/details.asp?topic=168&subtopic=8&leader_topic=699&id=BT1960657802
- ⁸ Nguyễn Duy Quý, *Democracy and human rights an obsolete label*. http://www.tapchiconsan.org.ViệtNam/details_e.asp?Object=29152953&news_ID=29551839
- ⁹ <http://www.vietnamembassy-usa.org/news/story.php?d=20040211162039>
- ¹⁰ Мосяков Д.В., *Некоторые аспекты китайской современной политики в Юго-Восточной Азии // Юго-Восточная Азия в 2003 г. Актуальные проблемы развития*. М., 2004. С. 17–18.
- ¹¹ Goldstein L, *Vietnam's maritime security environment*, EUROVIET V. Book of papers, St. Petersburg, 2004, p. 25.
- ¹² Tân Cương Duy ngô nhĩ Tụ trị khu.
- ¹³ Kolotov V, *Main Trends of Russia's Foreign Policy in Transforming East and Southeast Asia* http://www.brookings.edu/opinions/2008/04_asia_kolotov.aspx